



CÔNG TY CỔ PHẦN SOMECO SÔNG ĐÀ

MÃ CHỨNG KHOÁN: MEC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

Hà nội 2014

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP SOMECO SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SOMECO SÔNG ĐÀ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5400240573
- Vốn điều lệ năm 2014: 77.350.000.000 đ (Bảy mươi tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn ./.)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2014: 77.350.000.000 đ
- Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, HN
- Điện thoại: 04.3783.2398
- Fax: 04.3783.2397
- Website: www.someco.com.vn
- Mã cổ phiếu: MEC

2. Quá trình hình thành và phát triển

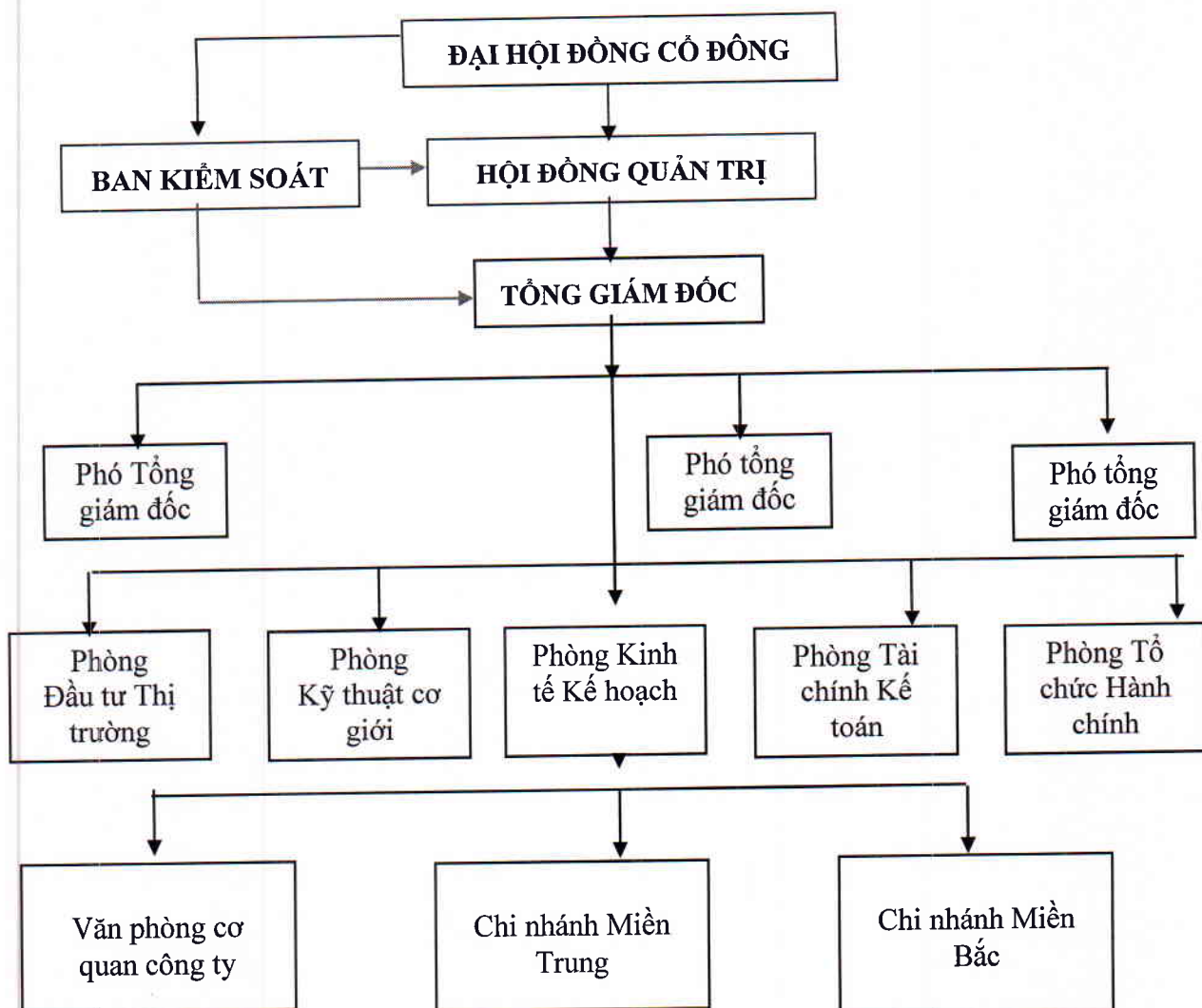
- Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Sông Đà được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- Ngày 14/12/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán MEC niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Tháng 5/2008 Công ty CP Cơ khí lắp máy Sông Đà được đổi tên thành Công ty CP Someco Sông Đà.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt máy, thiết bị công nghệ;
- Vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện nhà máy, đường dây và trạm biến áp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500KV)
- Lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, nghiệm thu thiết bị, đường dây của hệ thống thông tin, hệ thống SCADA, hệ thống điều khiển phân tán (DCS) và các hệ thống khác trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin (SCADA/EMS), DMS, RTU)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty CP Someco Sông Đà được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty

❖ Hội đồng quản trị (HDQT): Gồm 5 thành viên

1. Ông Nguyễn Bạch Dương- Chủ tịch HDQT
2. Ông Kim Mạnh Hà - Ủy viên HDQT
3. Ông Trần Thanh Sơn - Ủy viên HDQT, Tổng giám đốc Công ty
4. Ông Phạm Văn Thương - Ủy viên HDQT, Phó TGD Công ty
5. Ông Phạm Đức Trọng - Ủy viên HDQT, Phó TGD Công ty

❖ Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

1. Ông Vũ Đức Quang - Trưởng ban

2. Ông Lê Văn Lâm - Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Trường - Thành viên

4.3. Các công ty con

4.3.1 Công ty CP Năng lượng SOMECO 1

- Trụ sở chính: Bản Đồng Mác, xã Quý Hoà, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Bắc Giang 1 tại thôn Khuổi Ngành, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn với công suất 14MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900262326.
- Vốn điều lệ thực góp: 57.602.901.515 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 39.752.465.515 đồng, chiếm 69,01% vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1.

4.3.2 Công ty cổ phần Someco Hà Giang

Trụ sở chính: Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, Huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Nậm Ly 1 tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang với công suất 5,1MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5100199853
- Vốn điều lệ thực góp: 44.854.894.626 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 40.589.676.626 đồng, chiếm 90,49% vốn điều lệ.

4.3.4 Công ty TNHH Một TV Kỹ thuật Công nghệ Someco

- Trụ sở chính: C40- TT6 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, HN.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104755407
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

4.3.5 Công ty TNHH Một TV Tư vấn Thiết kế Someco

- Trụ sở chính: Tầng 15 khu B, tòa nhà Sông Đà, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104835162
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

5. Định hướng và phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực cơ khí chế tạo và lắp máy nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty, cố gắng. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước phát triển công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Someco trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực: Thiết kế chế tạo, cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị nâng thủy lực, cầu trục chân dê, cầu trục gian máy và lắp đặt thiết bị cơ điện của các nhà máy thủy điện; Chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng và các công trình công nghiệp khác.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tỷ trọng giá trị SXKD xây lắp và lắp đặt thiết bị chiếm 24% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD sản phẩm công nghiệp chiếm 74% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD dịch vụ chiếm 2% trong tổng giá trị SXKD.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 242,190 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm
- Doanh thu thực hiện : 254,72 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế : 6,17 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch năm
- Nộp nhà nước : 6,17 tỷ đồng, đạt 28% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân : 5,27 triệu đồng, đạt 96% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Trần Thanh Sơn | - Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Đức Doanh | - Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông Phạm Văn Thương | - Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Phạm Đức Trọng | - Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT |

5. Ông Đàm Trung Kiên - Kế toán trưởng Công ty

(1). Tổng giám đốc, UV HĐQT – Trần Thanh Sơn

- Ngày sinh: 31/10/1962
- CMTND 112368438, cấp ngày 11/04/2007 tại Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 47, ngõ 100, tổ 15 Phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty; Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng Someco 1 (Là Công ty con của Công ty CP Someco Sông Đà)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 09/03/2015: 50.261 cổ phần, chiếm 0,65% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: 700.000 cổ phần, chiếm 9,05% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao thành viên HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(2). Phó tổng giám đốc – Nguyễn Đức Doanh

- Ngày sinh : 28/06/1973
- CMTND : 012073000008 cấp ngày 13/01/2015 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1504 tòa Hemisco – Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí. Thạc sĩ quản trị kinh doanh

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 09/03/2015: 3.198 cổ phần, chiếm 0,04% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(3). Phó tổng giám đốc, UV HĐQT – Phạm Văn Thường

- Ngày sinh : 11/01/1959
- CMTND : 113292823 cấp ngày 30/11/2004 tại Hòa Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGD Công ty, Ủy viên HĐQT Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 09/03/2015: 12.527 cổ phần, chiếm 0,16% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao thành viên HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(4). Phó Tổng giám đốc, – Phạm Đức Trọng

UV HĐQT

- Ngày sinh : 23/09/1979
- CMTND : 013067978 cấp ngày 16/04/2008 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 10.01 G4, KĐT Trung Yên, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác trong năm 2014:
- + Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Someco Hà Giang.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 09/03/2015: 118.466 cổ phần, chiếm 1,53% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
- + Bà Phạm Thị Ánh Ngọc – em ruột – CMTND số 031155840 cấp ngày 16/06/1998 tại Hải Phòng – sở hữu 4.800 cổ phiếu MEC, chiếm 0,062% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(5) Kế toán trưởng – Đàm Trung Kiên

- Ngày sinh : 24/07/1979
- CMTND : 013660077 cấp ngày 04/09/2013 tại Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 03, ngách 88, ngõ 68 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác trong năm 2014:
 - + Trưởng ban Kiểm soát tại CTCP Someco Hà Giang
 - + Trưởng ban Kiểm soát tại CTCP Năng lượng Someco 1
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 09/03/2015: 45.019 cổ phần, chiếm 0,58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2. Thay đổi trong Ban tổng giám đốc

Trong năm 2014 CTCP Someco Sông Đà không có thay đổi về nhân sự ban tổng giám đốc.

2.3. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 20/12/2014 là 789 người, trong đó:
 - + Cán bộ khoa học nghiệp vụ là 273 người chiếm 35% tổng số CNV.
 - + Công nhân kỹ thuật: 500 người, chiếm 63% tổng số CNV.
 - + Lao động phổ thông 16 người, chiếm 3% tổng số CBCNV.
- Chính sách đối với người lao động: Tất cả người lao động làm việc tại Công ty CP Someco Sông Đà đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động như: BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ cho lao động nữ.

Mức lương bình quân năm 2014 là 5,27 triệu đồng/người/tháng, đạt 96% KH năm.

Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để công tác đạt hiệu quả cao. Hàng năm Công ty đều có dự toán chi cho đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho CBCNV Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư của Công ty

3.1. Các khoản đầu tư tài chính trong năm của Công ty:

ST	Nội dung đầu tư	Số tiền đầu tư năm 2014	Ghi chú
1	Góp vốn điều lệ Công ty CP Someco Hà Giang	258.000.000	
	Tổng cộng	258.000.000	

3.2 Đầu tư dự án

Trong năm Công ty không thực hiện đầu tư dự án nào.

3.2. Các công ty con

3.2.1. Công ty CP Năng lượng Someco 1:

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Bắc Giang 1 tại tỉnh Lạng Sơn

3.2.2. Công ty CP Someco Hà Giang:

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Nậm Ly 1 tại tỉnh Hà Giang

3.2.4. Công ty TNHH ITV Kỹ thuật Công nghệ Someco

Đơn vị thực hiện công tác thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện các công trình xây dựng, công trình công nghiệp

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2014:

+	Doanh thu bán hàng:	: 22.581.616.552 đồng;
+	Tổng lợi nhuận trước thuế	: 67.075.762 đồng;
+	Lợi nhuận sau thuế	: 62.803.516 đồng;

3.2.5. Công ty TNHH ITV Tư vấn Thiết kế Someco

Đơn vị thực hiện công tác tư vấn, thiết kế các công trình xây dựng

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2014:

+	Doanh thu bán hàng:	: 9.836.193.902 đồng;
+	Tổng lợi nhuận trước thuế	: 53.248.708 đồng;
+	Lợi nhuận sau thuế	: 53.248.708 đồng;

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	556.475.690.562	747.294.589.494	25%
Doanh thu thuần	206.970.719.654	242.848.531.391	14%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.771.471.435	1.049.358.110	-450%
Lợi nhuận khác	(2.113.158.935)	5.116.719.178	141%
Lợi nhuận trước thuế	3.658.312.500	6.166.077.288	40%
Lợi nhuận sau thuế	1.911.567.456	4.018.452.928	52%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,01	1,05	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,78 3,46	0,81 4,14	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,48 0,37	1,30 0,32	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần + Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	0,009 0,020 0,003 0,028 247	0,02 0,03 0,01 0,004 520	

5. Cơ cấu cổ đông:

5.1. Cổ phần

Tính đến 11/01/2014 MEC đã phát hành xong 735.000 cổ phiếu nhằm hoán đổi cổ phiếu của CTCP Someco Hòa Bình cho mục đích sáp nhập, tỷ lệ hoán đổi 1:1. Số cổ phần của MEC sau phát hành như sau:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 7.735.000 cổ phần
 Trong đó: cổ phiếu phổ thông: 7.735.000 cổ phần
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.735.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 09/03/2015 dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số V129/2015-MEC/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 12/03/2015)

a. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%) /VĐL
1	Cổ đông lớn (cổ đông Nhà nước)	01	3.570.000	35.700.000.000	46,15

	<i>TCT Sông Đà</i>		<i>3.570.000</i>	<i>35.700.000.000</i>	<i>46,15</i>
2	Cổ đông nhỏ	1.210	4.165.000	41.650.000.000	53,85
	Tổng cộng	1.211	7.735.000	77.350.000.000	100

b. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài.

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ
1. Trong nước	1.184	7.545.311	75.453.110.000	97,5%
Tổ chức	28	3.910.837	39.108.370.000	50,5%
Cá nhân	1.156	3.634.474	36.344.740.000	47,0%
2. Nước ngoài	27	189.689	1.730.640.000	2,5%
Tổ chức	1	5.250	52.500.000	0,1%
Cá nhân	26	184.439	1.678.140.000	2,4%
Tổng cộng	1.211	7.735.000	77.350.000.000	100,0%

c. Cơ cấu cổ đông theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân.

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ
1. Tổ chức	29	3.916.087	39.160.870.000	50,6%
Trong nước	28	3.910.837	39.108.370.000	50,5%
Nước ngoài	1	5.250	52.500.000	0,1%
2. Cá nhân	1.182	3.818.913	38.189.130.000	49,4%
Trong nước	1.156	3.634.474	36.344.740.000	47,0%
Nước ngoài	26	184.439	1.678.140.000	2,4%
Tổng cộng	1.211	7.735.000	77.350.000.000	100,0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 11/01/2014 MEC đã phát hành xong 735.000 cổ phiếu nhằm hoán đổi cổ phiếu của CTCP Someco Hòa Bình cho mục đích sáp nhập

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm: 70.000.000.000 đồng

- Tăng trong năm (phát hành CP để hoán đổi): 7.350.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm: 77.350.000.000 đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong diễn biến hết sức phức tạp của kinh tế thế giới, tình hình kinh tế đất nước năm qua hết sức khó khăn bởi chính sách tài chính chặt chẽ của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát và ổn định nền kinh tế vĩ mô. Những yếu tố đó đã ảnh hưởng lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các đơn vị trong tổ hợp SOMECO Sông Đà nói riêng. Năm 2014, nhiệm vụ SXKD của đơn vị hết sức nặng nề nhằm đảm bảo mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm (như Thủy điện Nậm Chiến, Thủy điện Xekaman 3, Thủy điện Xekaman 1, Thủy điện Đăkdrinh, Thủy điện Yantansien ...).

Do sự khó khăn chung của toàn nền kinh tế nên các chỉ tiêu thực hiện chưa hoàn thành kế hoạch đề ra: tổng giá trị sản lượng thực hiện năm 2014 là **242,19** tỷ đồng đạt 92% kế hoạch năm

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Hoàn thành kế hoạch
1	Giá trị SXKD	264.600	242.190	92%
2	Doanh thu	319.341	254.720	80%
3	Nộp Ngân sách	22.418	6.170	28%
4	Lợi nhuận trước thuế	14.370	6.170	43%
5	Thu nhập BQ (triệu/người/tháng)	5.500	5.270	96%

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2013	Số 31/12/2014
I	Tài sản ngắn hạn	402.012.875.408	625.813.761.306
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.550.673.355	23.049.984.017
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.385.510.455	4.420.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	241.282.240.269	388.645.814.049
4	Hàng tồn kho	133.417.192.622	170.113.300.270

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2013	Số 31/12/2014
5	Tài sản ngắn hạn khác	18.377.258.707	39.584.662.970
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	154.462.815.154	121.480.828.188
1	Tài sản cố định	35.950.768.958	29.518.722.598
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	91.231.100.937	83.955.153.161
3	Tài sản dài hạn khác	27.280.945.259	8.006.952.429
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	556.475.690.562	747.294.589.494

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc ngày 31/12/2014 do kiểm toán lập)

2.1. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2013	Số 31/12/2014
I	Nợ ngắn hạn	397.885.429.291	397.885.429.291
1	Vay và nợ ngắn hạn	174.210.359.559	596.021.721.716
2	Phải trả người bán	51.927.269.853	118.297.822.094
3	Người mua trả tiền trước	91.558.104.508	133.224.332.728
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	30.387.006.966	62.868.124.510
5	Phải trả công nhân viên	1.760.394.880	10.257.085.043
6	Chi phí phải trả	21.160.400.759	19.346.540.323
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	25.723.117.262	67.645.322.292
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.158.775.504	2.572.176.646
II	Nợ dài hạn	33.796.417.911	5.927.238.194
1	Phải trả dài hạn người bán	25.914.728.101	
2	Phải trả dài hạn khác		37.460.000
3	Dự phòng phải trả dài hạn	7.651.064.810	5.889.778.194
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	431.681.847.202	601.948.959.910

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc ngày 31/12/2014 do kiểm toán lập)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Kiện toàn bộ máy quản lý từ các phòng nghiệp vụ công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả cao. Thực hiện sắp xếp lại phòng ban của công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty theo tinh thần tinh giản bộ máy nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc và hiệu quả. Cụ thể như sau:

- + Tổ chức chỉ đạo công tác định biên cán bộ nghiệp vụ phòng ban, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu suất lao động nhằm giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp.
- + Kiện toàn tổ chức các chi nhánh, các công ty con, công ty TNHH. Bổ nhiệm cán bộ chủ chốt trong Công ty, cho các phòng/ ban và giám đốc mới cho Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế Someco và Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Someco.
- + Thực hiện xong việc sáp nhập CTCP Someco Hòa Bình vào CTCP Someco Sông Đà.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015 (tỷ đồng)	
		Tổ hợp	Công ty mẹ
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	320,00	315,00
2	Doanh thu	348,00	343,00
3	Nộp Ngân sách	11,98	11,73
4	Lợi nhuận trước thuế	15,16	14,95
5	Thu nhập bq triệu/người/tháng	5,35	5,38

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2015

- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư tài chính.
- Đảm bảo tiến độ mục tiêu các công trình.
- Tập trung công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ
- Thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành.
- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được thông qua: Chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Someco thành chi nhánh trực thuộc.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.
- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực năm 2014 đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình.
- Giải quyết ngay vấn đề chậm lương cho người lao động, từng bước tháo gỡ khó khăn giải quyết các chế độ với người lao động để họ yên tâm công tác.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để tham gia đấu thầu, qua đó phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị và đảm bảo hiệu quả khi tham gia đấu thầu; giữ vững uy tín của Tổng công ty trong công tác đấu thầu.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Đánh giá chung

Qua báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính không đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- ✓ Giá trị SXKD đạt 92% so với KH năm, nguyên nhân: Do một số công trình CĐT thiếu vốn nên việc chuẩn bị các yếu tố đầu vào như nguyên vật liệu chính không kịp thời, phải giãn tiến độ hoặc chậm triển khai so với tiến độ đã cam kết.
- ✓ Doanh số bán hàng trong năm đạt 80% so với kế hoạch. Nguyên nhân: Một phần do CĐT thiếu vốn nên giá trị SXKD sụt giảm và doanh số sụt giảm theo, một phần do nhiều sản phẩm chưa hoàn thiện để nghiệm thu và công tác lập hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành còn chậm.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 43% kế hoạch, do các nguyên nhân sau: Thứ nhất, do doanh số thực hiện không đạt kế hoạch; Thứ hai do giá cả các yếu tố đầu vào biến động đã làm tăng giá thành sản phẩm; Thứ ba, do công nợ phải thu tồn đọng lớn, chi phí lãi vay tăng cao.

1.2 Đánh giá về công tác quản lý, hiệu quả sử dụng vốn

Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Vốn chủ sở hữu:	44,2%
Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Tổng tài sản:	0,82%
Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Doanh thu:	2,5%
Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Vốn điều lệ:	7,9%
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần):	1,04
Hệ số bảo toàn vốn (lần):	1,27

Năm 2014, Công ty thực hiện quản lý và sử dụng vốn theo đúng các quy định của pháp luật, của cổ đông lớn – Tổng công ty Sông Đà và tuân thủ đúng các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

Về hiệu quả sử dụng vốn, năm tài chính vừa qua, Công ty hoạt động có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp, đảm bảo khả năng thanh toán trong ngắn hạn. Tuy nhiên quy mô lợi nhuận chưa cao, chưa đạt các tỷ suất về lợi nhuận so với vốn chủ sở hữu, doanh thu, vốn điều lệ như kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

1.3 Kết luận của HĐQT

Qua những đánh giá về tình hình tài chính và tình hình quản lý, hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị trong năm 2014, Hội đồng quản trị có kết luận như sau:

- Tình hình hoạt động của đơn vị về mọi mặt có sự cải thiện đáng kể so với năm trước, từ tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, đời sống người lao động, việc làm và đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình...

- Việc chú trọng đến công tác đấu thầu tìm việc ở thị trường bên ngoài, cùng với sự hỗ trợ của Tổng công ty Sông Đà trong phân khúc thị trường truyền thống và ngành nghề liên quan sẽ giúp đơn vị tăng quy mô sản lượng, doanh số và lợi nhuận trong năm 2015 và các năm tiếp theo. Dự kiến năm 2015 đơn vị sẽ thực hiện khoảng 315 tỷ sản lượng, doanh số bán hàng đạt 343 tỷ và lợi nhuận dự kiến đạt khoảng 15 tỷ đồng. Kế hoạch năm 2015 của đơn vị được xây dựng trên cơ sở chắc chắn, các công trình, gói thầu đều đã có hợp đồng xây lắp được ký kết.

❖ *Hoạt động của Hội đồng quản trị*

* Năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Thường kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhưng việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp HĐQT Công ty đều chủ động chỉ đạo hoặc cử thành viên HĐQT trực tiếp có mặt cùng ban điều hành chỉ đạo trực tiếp, quyết định kịp thời tạo điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau các cuộc họp đều có các biên bản, Nghị quyết phiên họp đồng thời giao nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT triển khai và giám sát thực hiện. Xây dựng và đưa vào áp dụng qui chế quản lý giá thành, tiến hành ký hợp đồng giá thành đối với các công trình trình điểm như Trung Sơn; Bảo Lâm v.v.. Các nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông đề ra cơ bản đã hoàn thành.

* **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Trong năm HĐQT đã có 05 cuộc họp HĐQT từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014 cụ thể như sau

- Ngày 28/02/2014 HĐQT đã họp thường kỳ quý I xem xét báo cáo tài chính năm 2013, kế hoạch SXKD năm 214, quý I /2014; phê duyệt phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức của Công ty sau khi hoán đổi sáp nhập Công ty CP SOMECO Hòa Bình vào Công ty CP SOMECO Sông Đà, thông qua việc bổ nhiệm miễn nhiệm

các cán bộ chủ chốt tại 02 chi nhánh tại Miền Bắc và Miền Trung, thông qua một số nội dung có liên quan đến công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và một số nội dung khác.

- Ngày 25/4/2014 Hội đồng quản trị đã họp phiên họp thường kỳ quý II thông qua kết quả SXKD quý I; KHSXKD quý II/2014, Thông qua tài liệu trước khi đưa ra đại hội đồng cổ đông và xem xét phê duyệt kết quả hoạt động SXKD năm 2013, kế hoạch SXKD năm 2014 của các đơn vị thành viên trong Công ty và một số nội dung khác.
- Ngày 17/05/2014 Hội đồng quản trị đã họp để bầu lại chức danh chủ tịch HĐQT ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty và thông qua dự thảo phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT công ty
- Ngày 09/07/2014 Hội đồng quản trị đã họp phiên họp thường kỳ quý III/2014 thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2014. Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III; 6 tháng cuối năm 2014; xem xét lại cơ cấu tổ chức và tiến hành sắp xếp định biên lại lực lượng lao động gián tiếp của toàn Công ty; xem xét sửa đổi một số nội dung các qui định, qui chế của Công ty và một số nội dung khác.
- Ngày 09/11/2014 Hội đồng quản trị đã họp phiên họp thường kỳ quý IV/2014 thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý III; 9 tháng đầu năm 2014. Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2014, công tác thu hồi vốn của Công ty; xem xét và quyết định thành lập ban điều hành công trình thủy điện Xekaman 1, xem xét và thông qua báo cáo chiến lược kinh doanh giai đoạn 2014-2017 tầm nhìn đến 2020 của Công ty và một số nội dung khác
- Năm 2014 Hội đồng quản trị đã ban hành 41 quyết định ; 49 nghị quyết và 54 văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với: công tác sản xuất kinh doanh , công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ....

Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được 5/5 thành viên Hội đồng quản trị đồng thuận thông qua và được ban hành phù hợp theo qui định của pháp luật và của Công ty

2. **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty**

HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân trong Ban điều hành cụ thể trong năm 2014 Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý; triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đã đề ra một cách nhanh chóng đúng hướng và hiệu quả; linh hoạt trong quá trình điều hành đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đã đề ra
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất cứ khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2015

Chỉ đạo ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

Công tác sắp xếp tái cấu trúc doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thành việc tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án chung của Tổng công ty Sông Đà.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nhân lực, mô hình quản lý, tổ chức sản xuất cho toàn Công ty, đặc biệt chú trọng dự án Xekaman1 (yêu cầu chi tiết tới từng tổ đội, cá nhân dự kiến nhân lực toàn Công ty khoảng trên 900 người, tuyển dụng trong năm 160 người).
- Tổ chức đào tạo thợ hàn áp lực (30 người) và các loại hình đào tạo khác đảm bảo đáp ứng cho việc quản lý sản xuất kinh doanh và nâng cao tay nghề cho CBCNV.
- Làm việc với Tổng công ty xin thuê lại nhà máy cơ khí tại 55 sở dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và xây dựng thành nhà máy chế tạo cơ khí tại Miền Bắc.
- Từng bước triển khai thực hiện đề án chiến lược kinh doanh của Công ty đến năm 2017 và tầm nhìn đến năm 2020.

Công tác chỉ đạo điều hành

- Chuẩn bị tốt các nguồn lực (máy móc thiết bị, con người nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu xử lý phương án vận hành dài hạn dự án Xekaman 3
- Tiếp tục rà soát các qui định, qui chế quản lý của Công ty, tiến hành sửa đổi kịp thời cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị. Xong trong quý II/2015.
- Tiến hành ký hợp đồng giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc ngay từ đầu năm 2015. Chỉ đạo TGD ký hợp đồng với các Chi nhánh.
- Xây dựng phương án tổ chức thi công chi tiết cho từng công trình để xác định tổng thể các vấn đề cần phải giải quyết, có báo cáo chi tiết tổng thể theo tiến độ như huy động nhân lực, thiết bị, các điều kiện liên quan khác để tổ chức thi công các hợp đồng theo tiến độ làm cơ sở để cân đối nguồn lực, tài chính, bố trí cán bộ vv... hoàn thành báo cáo gửi Hội đồng quản trị trong tháng 02/2015.

Công tác quản trị kinh tế, kế hoạch, tài chính

- Lập và phê duyệt, quyết toán chi phí định kỳ của Công ty.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch giá thành với tất cả các công trình và tổ chức quản lý hạch toán theo giá thành được duyệt. Hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích hoạt

động sản xuất kinh doanh từ Công ty đến các chi nhánh để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh trong quý.

- Hoàn thành việc xây dựng định mức nội bộ công tác gia công chế tạo trong quý II/2015.
- Cân đối nguồn và xây dựng lộ trình thanh toán các khoản nợ Nhà nước.
- Làm việc để ký kết hợp đồng tín dụng, nâng hạn mức tín dụng với các Ngân hàng (BIDV Hòa Bình, MB Bank, GP Bank...) và các tổ chức tín dụng khác để đảm bảo nguồn vốn lưu động cần thiết phục vụ SXKD.
- Phối hợp chặt chẽ giữa các Đơn vị, phòng ban để tổ chức hoàn thiện hồ sơ từ khâu kỹ thuật (hồ sơ chất lượng), kinh tế (dự toán, phiếu giá thanh toán), tài chính (tiền về)... để giải quyết kịp thời các vướng mắc với Chủ đầu tư trong công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ tại các công trình.
- Đối với các công trình có công nợ kéo dài như Thủy điện Sử Pán 2, Nậm Chiến 2, Nậm Công, Nậm Sỏi, Xêkaman 3, Nhà máy Xi măng Hạ Long: Tập trung và tăng cường cán bộ, lãnh đạo đến làm việc hàng kỳ, đốc thúc Chủ đầu tư trả nợ; Nghiên cứu và đề xuất với Tổng Công ty để có sự chỉ đạo đến các Chủ đầu tư.
- Chỉ đạo ban TGD đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm công ăn việc làm trong năm 2015 và những năm tiếp theo.

Công tác đầu tư:

- Thực hiện việc đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ theo dự án nâng cao năng lực đã được phê duyệt phù hợp với nhu cầu, tiến độ của các dự án, công trình đã ký kết đảm bảo đủ thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất
- Đối với dự án Nậm Ly: Dự kiến thông hầm vào tháng 8/2015, hoàn thiện hầm vào 31/12/2015; lắp đặt thiết bị nhà máy và phát điện tổ máy 1 dự án vào tháng 12/2015. Hoàn thành dự án trong quý I/2016.
- Đối với dự án Bắc Giang: Tiếp tục tìm kiếm các nhà tài trợ vốn cho dự án hoặc các nhà đầu tư khác có nhu cầu nhận chuyển nhượng dự án nhằm thoái vốn khỏi dự án.

Các mục tiêu tiến độ chính trong năm

- Thủy điện Xekaman 1: Giá trị sản lượng kế hoạch là 166,7 tỷ đồng.
Mục tiêu: Gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị đảm bảo tiến độ chung của công trình và mục tiêu chạy thử phát điện 1 tổ máy.
Khối lượng thi công: Gia công thiết bị: 1.622 tấn; lắp đặt thiết bị: 4.625 tấn.
- Thủy điện Xekaman 3: Giá trị sản lượng kế hoạch là 15,3 tỷ đồng. Thi công hoàn thành khối lượng phát sinh gia cường ĐÔAL (phương án dài hạn).
Khối lượng: Gia công 400 tấn, lắp đặt 300 tấn thiết bị phục vụ gia cường ĐÔAL.
- Thủy điện Trung Sơn: Giá trị sản lượng kế hoạch là 24,0 tỷ đồng.

Mục tiêu: GCCT và cung cấp thiết bị cho Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ công trình.

Khối lượng thi công: Gia công 638 tấn thiết bị các loại (đập tràn: 493 tấn; cửa nhận nước: 49 tấn; Hạ lưu NM: 53 tấn; Cống xả cát: 42 tấn).

- Thủy điện Bảo Lâm: Giá trị sản lượng kế hoạch là 28,8 tỷ đồng.

Mục tiêu: gia công, lắp đặt thiết bị CKTC đảm bảo tiến độ chung của công trình.

Khối lượng thi công: Gia công chế tạo: 932 tấn và lắp đặt 613 tấn thiết bị CKTC.

- Thủy điện Nậm Ly 1: Hoàn thành và phát điện dự án trong quý I/ 2016.
- Các công trình dự án điện : Giá trị sản lượng kế hoạch là gần 100 tỷ đồng. Đảm bảo mục tiêu tiến độ của chủ đầu tư
- Các công trình nhỏ khác : Giá trị sản lượng kế hoạch là 20 tỷ đồng. Đảm bảo mục tiêu tiến độ của chủ đầu tư

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch			Không điều hành
2	Trần Thanh Sơn	Ủy viên	50.261	0,65	
3	Kim Mạnh Hà	Ủy viên			Không điều hành
4	Phạm Văn Thường	Ủy viên	12.527	0,16	
5	Phạm Đức Trọng	Ủy viên	118.466	1,53	
	Tổng cộng		181.254	2,34	

(Số lượng cổ phiếu của các thành viên tại ngày 09/03/2015 chốt tham dự

ĐHCD thường niên năm 2015)

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm, HĐQT ban hành 41 quyết định, 49 nghị quyết và 54 văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với các lĩnh vực: công tác sản xuất kinh doanh, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ...

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban tổng giám đốc Công ty CP Someco Sông Đà theo nội dung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Năm 2014 Hội đồng quản trị đã thành lập 01 tiểu ban để chuẩn bị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, tiểu ban này đã hoàn thành tốt công tác chuẩn bị và giúp HĐQT tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 17/05/2014. Ban này đã tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vũ Đức Quang	Trưởng ban			
2	Lê Văn Lâm	Thành viên	253	0,0032	
3	Nguyễn Văn Trường	Thành viên			
	Tổng cộng		253	0,0032	

(Số lượng cổ phiếu của các thành viên tại ngày 09/03/2015

chốt tham dự ĐHCD thường niên năm 2015)

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2014, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập :

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty.

+ Ban kiểm soát thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban tổng giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, nhìn chung với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại

Điều lệ Công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của Công ty.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động bộ máy điều hành và SXKD:

- Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và ban TGD Công ty
 Trong năm 2014, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể :
 - + Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo mỗi quý 1 lần để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
 - + Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban công ty, từng đơn vị, đồng thời được tiến hành kiểm tra, giám sát do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời, hiệu quả.
 - + Mặc dù trong năm 2014, Công ty không hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuy nhiên HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo và chủ động việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 bằng mọi biện pháp vụ thể trong từng thời điểm điều hành công ty đã cố gắng phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh có lãi và đảm bảo việc làm cho CBCNV.
 - + Trong năm 2014 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào và không xảy ra thiếu sót hay tổn thất nào trong công tác quản lý điều hành và hoạt động SXKD của Công ty.
- Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014
 - + Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2013 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014)
 - + Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty (Thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát năm 2014

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương	Tổng thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị		294.500.000	69.750.000	364.250.000
1	Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch HĐQT	232.500.000		232.500.000
2	Nguyễn Anh	Ủy viên HĐQT	62.000.000		62.000.000
3	Kim Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT		69.750.000	69.750.000
II	Ban Tổng giám đốc		856.636.647	167.400.000	1.024.036.647
1	Trần Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc	279.000.000	55.800.000	334.800.000
2	Phạm Đức Trọng	UV HĐQT – Phó TGD	192.545.549	55.800.000	248.345.549
3	Phạm Văn Thường	UV HĐQT – Phó TGD	192.545.549	55.800.000	248.345.549
4	Nguyễn Đức Doanh	Phó TGD	192.545.549		192.545.549
III	Ban kiểm soát			111.600.000	111.600.000
1	Vũ Đức Quang	Trưởng BKS		55.800.000	55.800.000
2	Lê Văn Lâm	Thành viên BKS		27.900.000	27.900.000
3	Nguyễn Văn Trường	Thành viên BKS		17.437.500	17.437.500
4	Phạm Thị Canh	Thành viên BKS		10.462.500	10.462.500
	Tổng cộng		1.151.136.647	348.750.000	1.499.886.647

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đàm Trung Kiên – Kế toán trưởng		229.019	3,27%	45.019	0,58%	Bán để giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
2	Phạm Đức Trọng – UV HĐQT, Phó TGD, Người được UQ CBTT		266	0,004%	108.466	1,40%	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu MEC

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2014 các Ủy viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định

tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội
- Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội
- Website: www.a-c.com.vn
- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 78/2015/BCTC-KTTV ngày 12/03/2015 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính tổng hợp:
« Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Someco Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.»
- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 89/2015/BCTC-KTTV ngày 12/03/2015 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính hợp nhất:
« Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Someco Sông Đà và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất»

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) – Chi nhánh Hà Nội và được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP Someco Sông Đà.

Website: someco.com.vn

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2015



Trần Thanh Sơn Trang 24